TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2018/QĐST-HNGĐ	*Hương Thuỷ, ngày 12 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị P, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn X, xã V, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn X, xã V, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị P và anh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị P và anh N có 01 người con chung tên là T, sinh ngày 05/12/2016. Chị P và anh N thỏa thuận: Giao cháu T cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi, cháu T hiện đang ở với chị P). Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và chị P có đơn yêu cầu thi hành án mà anh N không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số

tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Chị P và anh N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ: Không có ai yêu cầu, nên Toà án không giải quyết.

- Về án phí: Chị P chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/000347 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Hoàn trả lại cho chị P số tiền chênh lệch tạm ứng án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh N chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. H;
- THADS TX. H;
- UBND xã Thuỷ V, TX. H,
(Đăng ký kết hôn ngày 25/12/2015);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Văn Hạnh